

Biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo tại Khoa Kỹ thuật Xét nghiệm Y học dựa trên kiểm định chất lượng

Nguyễn Thị Nhạn

Khoa Kỹ thuật Xét nghiệm Y học – Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
ntnhan@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Nghiên cứu có mục đích xác định vai trò của kiểm định chất lượng giáo dục trong việc cải tiến chất lượng đào tạo tại Khoa Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Trên cơ sở tổng hợp lý luận và phân tích thực tiễn từ kết quả tự đánh giá và báo cáo kiểm định chính thức, nghiên cứu đã làm rõ tác động của kiểm định chất lượng giáo dục đến các yếu tố cấu thành chất lượng đào tạo như: chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và cơ sở vật chất. Kết quả cho thấy Khoa Kỹ thuật Xét nghiệm Y học đạt 96 % tiêu chí theo đánh giá của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, nhiều mặt được cải tiến như quản lý đào tạo, nâng cao năng lực giảng viên, với mức độ hài lòng của sinh viên đạt trên 90 %. Nghiên cứu đề xuất ba nhóm giải pháp: 1) phát triển văn hóa chất lượng và cải tiến liên tục 2) tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nguồn lực hỗ trợ dạy – học và 3) xây dựng hệ thống phản hồi hiệu quả từ các bên liên quan. Kết quả nghiên cứu góp phần xây dựng mô hình cải tiến chất lượng đào tạo cho khối ngành Khoa học sức khỏe và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Nhà trường.

Nhận 02/01/2025
Được duyệt 20/05/2025
Công bố 28/01/2026

Từ khóa

Kiểm định chất lượng giáo dục, đổi mới sáng tạo, kỹ thuật xét nghiệm y học.

© 2026 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học, công nghệ, việc cải tiến chất lượng đào tạo ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học (KTXN YH hoặc Khoa) đang trở thành một yêu cầu cấp thiết. Theo mục tiêu đào tạo của ngành năm 2023, ngành này được xây dựng để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực y tế có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản, kỹ năng thực hành vững chắc, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng thị trường lao động và yêu cầu của ngành y tế trong nước cũng như quốc tế [1].

Ngành KTXN YH tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (NTTU) là một trong những ngành đào tạo có nhiều tiềm năng phát triển, đồng thời cũng chịu áp lực lớn trong việc đáp ứng các yêu cầu về chất lượng giáo dục và hội nhập nghề nghiệp quốc tế. Trong những năm qua, Khoa KTXN YH đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo: đầu tư hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại (như hệ thống Realtime-PCR, máy quang phổ DNA/RNA/Protein), xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ cao, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, mở rộng liên kết với bệnh viện và trung tâm kiểm chuẩn để tăng cường thực hành lâm sàng cho

sinh viên [2, 3]. Tuy nhiên, do yêu cầu của xã hội ngày càng cao và xu hướng quốc tế hóa giáo dục ngày càng rõ nét, những kết quả đạt được vẫn cần được đánh giá một cách toàn diện dựa trên các tiêu chí đảm bảo chất lượng. Việc áp dụng kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) không chỉ là bước đi tất yếu để duy trì và nâng cao vị thế của chương trình đào tạo, mà còn thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và học tập. Đánh giá vai trò của KĐCLGD trong cải tiến chất lượng đào tạo tại Khoa KTXN YH là cần thiết để xác định những yếu tố cốt lõi giúp chương trình đáp ứng chuẩn đầu ra, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong hệ thống giáo dục đại học.

Từ những vấn đề nêu trên, nghiên cứu này nhằm xác định vai trò của KĐCLGD trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong đào tạo đại học tại Khoa KTXN YH. Qua đó, làm rõ cơ sở để đề xuất các biện pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người học, xã hội và xu thế hội nhập quốc tế.

2 Cơ sở lý luận

2.1 Kiểm định chất lượng giáo dục

KĐCLGD là một quá trình đánh giá có hệ thống nhằm xác định mức độ mà một cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng do cơ quan có thẩm quyền hoặc các tổ chức kiểm định độc lập đưa ra. Theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, KĐCLGD là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng về mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục [4, 5]. Định nghĩa của Hiệp hội Kiểm định chất lượng Hoa Kỳ (CHEA) nhấn mạnh rằng KĐCLGD không chỉ là một hoạt động đánh giá mà còn là quá trình cải tiến liên tục, tập trung vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan như người học, nhà tuyển dụng, và xã hội [6].

Đối với Khoa KTXN YH, KĐCLGD giữ vai trò như một hoạt động chiến lược, giúp điều chỉnh và hoàn thiện các hoạt động đào tạo theo hướng phù hợp với nhu cầu thực tiễn và yêu cầu của các tiêu chuẩn chất lượng. Cụ thể, Khoa KTXN YH đã thực hiện cải tiến chương trình đào tạo ba lần (các năm 2020, 2022 và 2023) để đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định quốc gia và

yêu cầu thực tế từ nhà tuyển dụng. Chương trình được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra chi tiết, phản ánh đầy đủ các yếu tố kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ cần thiết của người học [2]. Bên cạnh việc cải tiến chương trình, Khoa KTXN YH cũng hệ thống hóa văn bản và tài liệu minh chứng liên quan đến các tiêu chuẩn kiểm định, bao gồm báo cáo tự đánh giá, kế hoạch đào tạo và kết quả khảo sát nhà tuyển dụng. Việc này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và nhận thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong thực hiện các quy trình đảm bảo chất lượng. Thông qua KĐCLGD, chất lượng đào tạo của Khoa KTXN YH được đảm bảo và cải thiện liên tục, giúp sinh viên sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Các hoạt động đánh giá toàn diện từ đầu vào, quá trình đào tạo đến đầu ra được triển khai nhằm duy trì và nâng cao các chuẩn mực chất lượng [2, 7].

Không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo chất lượng đào tạo, KĐCLGD còn hỗ trợ Khoa KTXN YH xác định chiến lược phát triển dài hạn, nâng cao tính cạnh tranh và minh bạch của chương trình. Chiến lược phát triển của Khoa KTXN YH hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực xét nghiệm y học, đáp ứng các chuẩn mực trong nước và quốc tế. Việc đạt được chứng nhận kiểm định chất lượng đã góp phần gia tăng uy tín, thể hiện qua tỷ lệ tuyển sinh ổn định, với số lượng đăng ký học năm 2024 tăng hơn 90 % so với năm 2019. Tỷ lệ cạnh tranh tuyển sinh cũng tăng từ 1/1,22 (năm 2019) lên 1/1,68 (năm 2024) [2].

2.2 Kiểm định chất lượng giáo dục và vấn đề cải tiến chất lượng giáo dục trong đào tạo ngành KTXN YH

Việc triển khai KĐCLGD tại Khoa KTXN YH đã tạo điều kiện để cải tiến toàn diện các thành tố trong hệ thống đảm bảo chất lượng, bao gồm đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra, từ đó xây dựng nền tảng phát triển bền vững cho chương trình đào tạo. Ở đầu vào, Khoa KTXN YH duy trì tỷ lệ nhập học ổn định qua các năm, với hơn 90 % thí sinh trúng tuyển nhập học. Quy trình xét tuyển được thiết kế để kết hợp đánh giá năng lực học thuật và phẩm chất cá nhân nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào. Đội ngũ giảng viên của Khoa KTXN YH gồm 17 người, 100 % có trình độ sau đại học, trong

đó có 1 Giáo sư, 2 Phó Giáo sư, 2 Tiến sĩ và 12 Thạc sĩ. Cơ sở vật chất bao gồm 5 phòng thí nghiệm chuyên ngành được trang bị hiện đại, với các thiết bị tiên tiến như hệ thống Realtime-PCR, HPLC, ELISA, phục vụ cả hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học [2].

Trong quá trình đào tạo, Khoa KTXN YH đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm. Các phương pháp như học theo nhóm, học qua dự án, mô phỏng tình huống thực tế được áp dụng nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và làm việc nhóm. Nội dung chương trình được cập nhật định kỳ, phản ánh yêu cầu từ thị trường lao động, tích hợp các học phần mới về công nghệ hiện đại như Realtime-PCR, HPLC. Đoàn đánh giá ngoài ghi nhận 92 % các tiêu chí kiểm định của chương trình đạt yêu cầu, đặc biệt về tính cập nhật và phù hợp thực tiễn. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cũng được đổi mới theo hướng toàn diện, kết hợp giữa lý thuyết, thực hành, và đánh giá từ nhiều phía (sinh viên, giảng viên, nhà tuyển dụng) [3].

Về kết quả đầu ra, nhiều sinh viên tốt nghiệp đã làm việc tại các cơ sở y tế lớn, được đánh giá cao về kỹ năng chuyên môn và khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại. Mức độ hài lòng của sinh viên với chương trình đào tạo đạt trên 90 %, với các yếu tố như chất lượng giảng viên, cơ hội thực hành và cơ sở vật chất được đánh giá cao nhất. Mặc dù chưa có số liệu khảo sát chính thức từ nhà tuyển dụng do thời gian làm việc của sinh viên mới tốt nghiệp còn ngắn, nhưng các phản hồi ban đầu đều tích cực [2].

3 Thực trạng và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục tại Khoa KTXN YH

Quy trình KĐCLGD tại Khoa KTXN YH được triển khai đầy đủ theo các bước quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trọng tâm của hoạt động này là quá trình tự đánh giá, trong đó đã tiến hành rà soát toàn diện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và quản lý dựa trên Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Việc tự đánh giá bắt đầu từ bước thu thập, phân tích dữ liệu với hơn 300 tài liệu minh chứng, bao gồm báo cáo giảng dạy, hồ sơ sinh viên, kết quả khảo sát nhà tuyển dụng và các sản phẩm nghiên cứu khoa học. Từ cơ sở dữ liệu này, Khoa

KTXN YH tiến hành đánh giá từng tiêu chí cụ thể nhằm xác định mức độ đáp ứng và các điểm cần cải thiện.

Kết quả bước tự đánh giá cho thấy tỷ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 85 %, trong đó các tiêu chí về chất lượng giảng viên và cơ sở vật chất được xếp vào nhóm xuất sắc. Bên cạnh việc phân tích nội bộ, khoa còn tiến hành khảo sát các bên liên quan nhằm đảm bảo tính khách quan. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng cao về chất lượng đào tạo và điều kiện thực hành, tuy nhiên cũng chỉ ra một số nội dung cần điều chỉnh như tăng cường kỹ năng mềm cho sinh viên và cập nhật nội dung ở một số học phần [2].

Từ kết quả tự đánh giá, Khoa KTXN YH đã xây dựng kế hoạch cải tiến cụ thể nhằm đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn kiểm định. Một số hoạt động tiêu biểu bao gồm nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung hệ thống máy xét nghiệm tự động và cải tiến điều kiện thực hành tại phòng thí nghiệm Vi sinh. Cùng với đó, nội dung và phương pháp giảng dạy cũng được đổi mới, trong đó các học phần như Sinh học phân tử, Hóa sinh và Vi sinh được cập nhật phù hợp với công nghệ hiện đại. Ngoài ra, còn tổ chức thêm các chuyên đề ngoại khóa về kỹ năng mềm như giao tiếp, quản lý thời gian nhằm phát triển toàn diện năng lực cho sinh viên.

Khoa KTXN YH cũng tăng cường công tác đo lường hiệu quả đào tạo bằng cách triển khai hệ thống theo dõi kết quả học tập, đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra và thu thập phản hồi từ nhà tuyển dụng. Nhờ những cải tiến này, quá trình kiểm định chất lượng đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Theo báo cáo của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Khoa KTXN YH đạt 96 % tiêu chí kiểm định đạt yêu cầu (48/50 tiêu chí đạt), khẳng định năng lực đào tạo và quản lý chất lượng của đơn vị [3]. Điểm đánh giá chung của toàn chương trình đạt mức 4,08, cho thấy sự đồng bộ và ổn định trong việc duy trì các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học. Đáng chú ý, có đến 9/11 tiêu chuẩn đạt tỷ lệ 100 % tiêu chí đạt yêu cầu, bao gồm các tiêu chuẩn về mục tiêu, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và kết quả đầu ra.

Đi sâu vào phân tích các tiêu chí đạt mức độ xuất sắc (điểm 5/7), chương trình có 6 tiêu chí đạt mức điểm

này, chiếm tỷ lệ 12 %. Các tiêu chí xuất sắc tập trung vào những mảng cốt lõi như: công tác quản lý và hỗ trợ đội ngũ nhân viên (Tiêu chí 7.5), hoạt động hỗ trợ người học (Tiêu chí 8.3), trách nhiệm kết nối và phục vụ cộng đồng (Tiêu chí 9.1), quản trị tài chính và hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất (Tiêu chí 10.6), cùng các chỉ số về kết quả đầu ra của người học (Tiêu chí 11.4 và 11.5). Điều này minh chứng cho thế mạnh của Khoa KTXN YH trong việc gắn kết giữa đào tạo chuyên môn với nhu cầu thực tiễn của xã hội và hiệu quả trong quản trị nguồn lực. Đặc biệt, Tiêu chuẩn 11 (Kết quả đầu ra) đạt điểm trung bình cao nhất với 4,40 điểm, phản ánh sự thành công trong việc đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đáp ứng được các chuẩn mực nghề nghiệp. Tuy nhiên, kết quả kiểm định cũng chỉ ra những mảng cần tiếp tục hoàn thiện để đạt sự toàn diện. Trong khi hầu hết các tiêu chuẩn đều đạt kết quả tốt, vẫn còn 2 tiêu chí (chiếm 4,00 %) chưa đạt yêu cầu (mức điểm 3). Cụ thể, Tiêu chuẩn 3 (Người học) chỉ đạt tỷ lệ 66,67 % tiêu chí đạt yêu cầu do có tiêu chí 3.2 đạt điểm 3; và Tiêu chuẩn 5 (Đội ngũ giảng viên) đạt tỷ lệ 80,00 % tiêu chí đạt yêu cầu với tiêu chí 5.3 cũng dừng lại ở mức điểm 3. Những con số này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho Khoa KTXN YH trong việc rà soát lại các quy trình liên quan đến người học và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên để khắc phục các tồn tại.

Tổng quan lại, những số liệu định lượng từ kết quả kiểm định là cơ sở thực tiễn quan trọng để Khoa KTXN YH triển khai các biện pháp cải tiến. Việc đạt được tỷ lệ hài lòng của sinh viên đạt trên 90 % và sự gia tăng mạnh mẽ về uy tín tuyển sinh (tỷ lệ cạnh tranh tăng từ 1/1,22 năm 2019 lên 1/1,68 năm 2024) là những minh chứng định tính hỗ trợ cho kết quả kiểm định thành công này. Đây là nền tảng vững chắc để chương trình hướng tới các chuẩn kiểm định quốc tế trong tương lai.

Tuy nhiên, quá trình triển khai kiểm định cũng cho thấy những thách thức nhất định. Một số khó khăn đáng kể bao gồm hạn chế về nguồn lực tài chính khiến việc duy trì và nâng cấp trang thiết bị gặp nhiều trở ngại. Đồng thời, sự tham gia chưa đồng bộ của một bộ phận giảng viên và sinh viên trong hoạt động đảm bảo chất lượng cũng làm giảm hiệu quả triển khai. Thực tế cho thấy một số giảng viên chưa nhận thức đầy đủ vai trò của kiểm

định chất lượng, dẫn đến tâm lý đối phó trong thực hiện nhiệm vụ. Sinh viên, trong một số trường hợp, chưa chủ động tìm hiểu về chuẩn đầu ra và tầm quan trọng của các hoạt động cải tiến, điều này ảnh hưởng đến chất lượng phản hồi và mức độ hợp tác trong khảo sát.

Ngoài ra, áp lực từ xã hội và thị trường lao động cũng là thách thức lớn mà Khoa KTXN YH phải đối mặt. Trong bối cảnh yêu cầu về nguồn nhân lực y tế chất lượng cao ngày càng gia tăng, không chỉ cần đáp ứng các tiêu chí kiểm định hiện hành mà còn liên tục đổi mới để thích ứng với xu hướng và công nghệ mới trong đào tạo và thực hành. Đây là một nhiệm vụ mang tính chiến lược đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý, đội ngũ giảng viên và toàn thể sinh viên.

4 Các biện pháp cải tiến chất lượng đào tạo tại Khoa KTXN YH dựa trên KĐCLGD

4.1 Phát triển văn hóa chất lượng và ý thức cải tiến liên tục

Quá trình KĐCLGD tại Khoa KTXN YH đã làm rõ tầm quan trọng của việc đảm bảo chất lượng, nhưng cũng chỉ ra thách thức về sự tham gia chưa đồng bộ và nhận thức hạn chế về vai trò của KĐCLGD ở một bộ phận cán bộ, giảng viên và sinh viên. Biện pháp này dựa trên kết quả đánh giá về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra [3] và Tiêu chuẩn 12 của quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học [4] nhằm mục đích xây dựng ý thức chung về chất lượng và cải tiến liên tục trong toàn thể thành viên của Khoa KTXN YH, khắc phục sự chưa đồng bộ trong triển khai công tác đảm bảo chất lượng và thúc đẩy một môi trường nơi mọi cá nhân đều đóng góp vào việc duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo [2].

Để đạt được mục đích này, Khoa KTXN YH thường xuyên cử nhân sự tham gia các buổi hội thảo và tọa đàm chuyên đề về vai trò của KĐCLGD như “Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh mới NTTU”, hội thảo khoa học quốc gia “Chất lượng giáo dục đại học tại NTTU”,..., và chia sẻ kinh nghiệm cải tiến từ các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Cần xây dựng và triển khai cơ chế khen thưởng, động viên rõ ràng đối với các cá nhân và tập thể có đóng góp tích cực vào công tác KĐCLGD và các hoạt động cải tiến chất

lượng. Đồng thời, lồng ghép các nội dung về văn hóa chất lượng, tầm quan trọng của sự phù hợp với mục tiêu và cải tiến liên tục vào nội dung giảng dạy và các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên [3].

Việc xây dựng văn hóa chất lượng đòi hỏi sự cam kết mạnh mẽ và tiên phong của lãnh đạo Khoa KTXN YH và nhà trường [8]. Cần sự tham gia và hưởng ứng tích cực từ toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên. Biện pháp này cũng cần được hỗ trợ bằng các chính sách và cơ chế rõ ràng từ cấp trường, cũng như nguồn lực về thời gian và kinh phí để tổ chức các hoạt động tập huấn, hội thảo và khen thưởng. Cần khuyến khích sự minh bạch và tinh thần học hỏi, cải tiến trong môi trường giáo dục.

4.2 Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất và các nguồn lực hỗ trợ

Kết quả KĐCLGD về nguồn lực đã ghi nhận cơ sở vật chất của Khoa KTXN YH được đầu tư kỹ lưỡng và phù hợp cho đào tạo chuyên môn, nhưng cũng chỉ ra sự cần thiết phải tiếp tục đầu tư, nâng cấp để đáp ứng tốt hơn yêu cầu giảng dạy, học tập chuyên sâu và sự gia tăng về số lượng sinh viên [3]. Hạn chế về nguồn lực tài chính cũng là một thách thức được nhận diện [9]. Biện pháp này nhằm cải thiện điều kiện học tập, thực hành cho sinh viên và giảng viên, đảm bảo cơ sở hạ tầng đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của ngành và tiêu chuẩn kiểm định quốc tế trong tương lai. Nội dung cốt lõi là tiếp tục đầu tư mua sắm các thiết bị thí nghiệm hiện đại và tiên tiến cho năm học 2024-2025, đặc biệt là các hệ thống mới phục vụ các kỹ thuật chuyên sâu theo xu hướng phát triển của ngành xét nghiệm y học như: hệ thống máy xét nghiệm tế bào, máy điện di, hệ thống xét nghiệm giải phẫu bệnh, hệ thống xét nghiệm giải trình tự gen,... Đồng thời, cần mở rộng và cải tạo không gian các phòng thí nghiệm, phòng thực hành và khu vực học tập chung để đáp ứng số lượng sinh viên ngày càng tăng và nhu cầu thực hành chuyên sâu. Việc đầu tư vào công nghệ hỗ trợ quản lý chất lượng, như xây dựng hệ thống phần mềm theo dõi tiến độ KĐCLGD và quản lý tài liệu minh chứng một cách khoa học, cũng là một phần quan trọng.

Biện pháp này phụ thuộc lớn vào khả năng huy động nguồn tài chính và ngân sách từ phía Nhà trường và các nguồn khác. Cần có sự hỗ trợ về mặt quản lý và hành chính từ các phòng ban chức năng của Nhà trường để lập kế hoạch đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản [9]. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật và giảng viên cần được tập huấn để vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị mới [8]. Cần tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm và triển khai các dự án tăng cường nguồn lực.

4.3 Xây dựng cơ chế đánh giá phản hồi từ các bên liên quan

KĐCLGD nhấn mạnh sự phù hợp với mục tiêu và sự hài lòng của các bên liên quan, bao gồm người học, nhà tuyển dụng, và xã hội. Mặc dù khảo sát nội bộ cho thấy mức độ hài lòng của sinh viên Khoa KTXN YH cao, quá trình tự đánh giá và khảo sát các bên liên quan đã chỉ ra những lĩnh vực cần cải thiện dựa trên góp ý (như kỹ năng mềm, tính cập nhật của một số học phần) và thách thức trong việc thu thập phản hồi đầy đủ từ cựu sinh viên và nhà tuyển dụng [2].

Biện pháp này nhằm xây dựng một hệ thống thu thập, phân tích và sử dụng thông tin phản hồi một cách có hệ thống và hiệu quả, từ đó liên tục điều chỉnh và cải tiến chương trình đào tạo để đáp ứng sát hơn nhu cầu thực tế của người học và thị trường lao động. Khoa KTXN YH đã ban hành định mức diện tích sử dụng chuyên dùng và công cụ theo dõi tần suất sử dụng thiết bị để tránh lãng phí. Nâng cấp hạ tầng mạng không dây và hoàn thiện hệ thống hệ thống quản lý nội dung học tập để hỗ trợ học tập trực tuyến. Niêm yết công khai các quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOPs) và kế hoạch ứng phó sự cố tại tất cả các phòng thực hành. Khoa KTXN YH đã thực hiện khảo sát sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ phòng thí nghiệm năm học 2024-2025 với kết quả 445 lượt phản hồi của sinh viên hài lòng với tất cả các tiêu chí khảo sát với mức điểm đều trong khoảng 3,68 đến 5,00. Câu hỏi đánh giá về Nội quy và an toàn thực hành đạt điểm cao nhất 4,39 trong tất cả các tiêu chí. Tiêu chí đảm bảo về chỗ ngồi được đánh giá thấp nhất với 3,93 nhưng vẫn xếp vào mức *Hài lòng*. Nhìn chung, với câu hỏi tổng kết “Đánh giá chung về mức độ hài lòng của sinh viên với chất lượng dịch vụ Phòng thí nghiệm” đạt mức điểm 4,23

cho thấy sinh viên hài lòng về chất lượng dịch vụ của phòng thí nghiệm Khoa KTXNYH.

Ngoài ra, Khoa KTXN YH dự kiến xây dựng và triển khai một nền tảng trực tuyến cho phép các bên liên quan dễ dàng gửi phản hồi mọi lúc, mọi nơi, đảm bảo tính bảo mật và khả năng tổng hợp dữ liệu nhanh chóng. Tổ chức định kỳ các buổi gặp gỡ, đối thoại trực tiếp giữa đại diện Khoa KTXN YH (lãnh đạo, giảng viên), sinh viên, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng để thảo luận sâu hơn, chia sẻ kỳ vọng và thu thập góp ý cụ thể cho việc cải tiến chương trình và hoạt động đào tạo. Trong năm học 2024-2025, Khoa KTXN YH đã tổ chức 01 buổi hội thảo với chuyên đề “Gắn kết doanh nghiệp – Cựu sinh viên tháng 8/2025” nhằm: Kết nối Nhà trường – doanh nghiệp – cựu sinh viên, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, cơ hội việc làm và thực tập để làm tiền đề cho năm học 2025-2026 tổ chức hội thảo lấy ý kiến từ nhà tuyển dụng, chuyên gia y tế và cựu sinh viên để điều chỉnh mục tiêu đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế từ đó phân tích các dữ liệu thu thập được và công bố kết quả phản hồi và các hành động cải tiến tương ứng một cách minh bạch [2, 9].

Cần đầu tư vào công nghệ và phần mềm để xây dựng nền tảng khảo sát và phản hồi trực tuyến. Yêu cầu sự hợp tác và tham gia tích cực từ phía người học, cựu sinh viên và đặc biệt là các đơn vị sử dụng lao động. Cần có đội ngũ cán bộ chuyên trách để thiết kế công cụ, quản lý nền tảng trực tuyến, tổ chức sự kiện đối thoại và phân tích dữ liệu phản hồi. Sự cam kết từ lãnh đạo Khoa KTXN YH và Nhà trường là điều kiện cần thiết để đảm bảo rằng các ý kiến phản hồi được lắng nghe, phân tích và dẫn đến hành động cải tiến cụ thể. Bối cảnh môi trường xã hội và thị trường lao động cần

tạo điều kiện cho sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động.

5 Kết luận

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định vai trò của KĐCLGD trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, cải tiến chất lượng đào tạo ngành KTXN YH của NTTU. Thông qua việc phân tích kết quả kiểm định, nghiên cứu đã xác định được những điểm mạnh và điểm cần cải thiện trong chương trình đào tạo của Khoa KTXN YH, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến chuẩn đầu ra, nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy. Và đề xuất được các biện pháp cải tiến cụ thể, có tính khả thi cao trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bao gồm: 1) Phát triển văn hóa chất lượng và ý thức cải tiến liên tục; 2) Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất và các nguồn lực hỗ trợ; 3) Xây dựng cơ chế đánh giá, phản hồi từ các bên liên quan.

Kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình KĐCLGD đã giúp Khoa KTXN YH xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo theo hướng toàn diện, từ việc chuẩn hóa chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, cải thiện điều kiện thực hành cho đến việc gắn kết nhu cầu của nhà tuyển dụng và người học. Kết quả nghiên cứu đóng góp cho khoa học chuyên ngành thông qua việc cung cấp một mô hình cải tiến chất lượng đào tạo dựa trên tiếp cận kiểm định chất lượng, có thể áp dụng cho các ngành đào tạo y tế tương tự.

Đối với NTTU, nghiên cứu này cung cấp cơ sở thực tiễn để: 1) Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ; 2) Xây dựng lộ trình phát triển bền vững hướng tới các chuẩn kiểm định quốc tế; 3) Nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín của Nhà trường trong đào tạo các ngành lĩnh vực y tế.

Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. (2023). *Quyết định số 1934/QĐ-NTT về Chương trình đào tạo ngành: Kỹ thuật Xét nghiệm Y học*.
2. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. (2024). *Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học trình độ đại học theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo*.



3. Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. (2024). *Nghị quyết về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học trình độ đại học Trường Đại học Nguyễn Tất Thành*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*.
5. Nguyễn Đức Hạnh. (2020). A review of issues of quality assurance and quality accreditation for higher education institutions and the situation in Viet Nam. *Accreditation and Quality Assurance*, 25(4), 273-279. <https://doi.org/10.1007/s00769-020-01439-3>.
6. Makhoul, S. A. (2019). Higher education accreditation, quality assurance and their impact to teaching and learning enhancement. *Journal of Economic and Administrative Sciences*, 35(4), 235-250. <https://doi.org/10.1108/JEAS-08-2018-0092>.
7. Vũ Thị Dung. (2016). Vai trò của kiểm định chất lượng giáo dục trong việc nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Thái Bình. *Khoa học Giáo dục*, 135, 70-72.
8. Nguyễn Duy Minh, Nguyễn Quỳnh Anh. (2018). TQM trong giáo dục đại học và các yếu tố cần thiết để áp dụng tại Đại học Nguyễn Tất Thành. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, 1(2). <https://doi.org/10.55401/yh9cfy88>
9. Lê Văn Thắng, Trịnh Hữu Trang. (2018). Thực tiễn và tác động của công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến chất lượng đào tạo ở Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định. *Tạp chí Giáo dục*, 439(1), 5-11.

Training quality improvement measures at the faculty of medical laboratory based on educational quality accreditation

Nguyen Thi Nhan

Faculty of Medical Laboratory, Nguyen Tat Thanh University, Ho Chi Minh City, Viet Nam

ntnhan@ntt.edu.vn

Abstract This study aims to identify the role of educational quality accreditation (EQA) in enhancing the quality of training at the Faculty of Medical Laboratory, Nguyen Tat Thanh University. Based on a synthesis of theoretical foundations and practical analysis of self-assessment results and official accreditation reports, the study clarified the impact of EQA on key components of educational quality, including learning outcomes, curriculum content, teaching methods, and infrastructure. The results showed that the Faculty achieved 96% of the criteria according to the assessment of the Center for Education Accreditation, Vietnam National University, Ho Chi Minh City, with many aspects improved such as training management and faculty capacity, and student satisfaction rate of over 90%. The study proposed three solutions, including developing a quality culture and continuous improvement, increasing investment in facilities and resources to support teaching and learning and establishing an effective feedback system from stakeholders. These results contribute to building a model for training quality improvement in the health sciences field and strengthening the internal quality assurance system of the university.

Keywords Educational quality accreditation, innovation, medical laboratory technology.

